

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 10-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thúy;

2. Bà Ngô Thị Diễm Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1974; Bị cáo là con một trong gia đình; Sống như vợ chồng với Đoàn Ngọc Th, có 02 người con, người con lớn 07 tuổi và người con nhỏ 02 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Từ ngày 25/02/2020 đến ngày 04/3/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1974 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm AT A, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị Kiều Tiên, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Thế H, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp AP, xã AB A, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Văn B, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến:* Trần Thị Ánh Ng, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 45 phút, ngày 25/02/2020 nhận được nguồn tin từ quần chúng nhân dân, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã HN phối hợp Công an phường AT, tiến hành kiểm tra nhà của Nguyễn Thị N ở khóm 1, phường AT, thị xã HN phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị N, có hành vi tàng trữ trái phép 03 (Ba) bịch ma túy để sử dụng. Khi bị bắt quả tang, cơ quan điều tra đã thu giữ các bịch ma túy Nguyễn Thị N cất giấu trong một hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ - đen - vàng, có ghi dòng chữ NESCAFE và được để trên kệ bằng gỗ trong gian nhà bếp của nhà Nguyễn Thị N cùng với các vật chứng sau:

- 02 (Hai) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy;
- 01 (Một) chai gas mini màu đen, có ghi dòng chữ BLUFSTAR;
- 01 (Một) hộp quẹt gas màu xanh;
- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung màu xanh, đã qua sử dụng;
- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị N;
- 01 (Một) hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ - đen - vàng, có ghi dòng chữ NESCAFE;
- 03 (Ba) bịch ny lon màu trắng hàn kín bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng (*ngghi là ma túy tổng hợp*), không xác định trọng lượng.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả lại giấy chứng minh nhân dân cho Nguyễn Thị N.

Tại Kết luận giám định số: 167/KL-KTHS, ngày 26/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận như sau:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 03 bìch ny lon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Công an phường AT - Công an thị xã HN” và các chữ ký ghi họ tên: Võ Minh Sang, Đặng Hoàng Nam, Lê Phước Tài, Phạm Văn B, Trần Thị Ánh Ng và Nguyễn Thị N, gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng **1,680** gam, loại **Methamphetamine** (*Methamphetamine có số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ*)”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ca Nu khai nhận số ma túy bị thu giữ trên là của Nu mua vào ngày 18/02/2020 của một người thanh niên tên Sơn ở thành phố Hồ Chí Minh không rõ địa chỉ cụ thể với số tiền là 2.000.000đồng mục đích để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tuyết M yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng, vì chiếc điện thoại trên là của bà mua và cho bị cáo Nu mượn, việc bị cáo Nu sử dụng điện thoại liên lạc mua ma túy về sử dụng bà không biết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ca Nu đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đối với ông Phạm Thế H là người cùng với bị cáo Nguyễn Thị N sử dụng ma túy trước lúc bị cáo bị bắt quả tang, nhưng không biết Nguyễn Thị Ca Nu có tàng trữ 03 (*Ba*) bìch ma túy trên, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông H về hành vi che giấu, không tố giác tội phạm hay đồng phạm với

bị cáo Nguyễn Thị N về tội danh trên, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Kiều Tiên là người cho bị cáo Nguyễn Thị N thuê nhà, việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, chị Tiên không biết, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Tiên nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận mua số lượng ma túy trên của một người thanh niên tên Sơn ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng không biết địa chỉ cụ thể và việc mua bán này không người chứng kiến, không xác định được họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm việc được, do đó Viện kiểm sát không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy và các vật có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm:*

+ 01 (Một) phong bì được niêm phong, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên của Võ Minh Sang, Lê Phước Tài, Nguyễn Thị N, Phạm Văn B, Trần Thị Ánh Ng, đóng dấu mộc tròn của Công an phường AT, thị xã HN và niêm phong số 163, ngày 25/02/2020, có đóng dấu mộc tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thanh Bảo, Trần Thị Ý Nhi, Nguyễn Văn Sóc;

+ 02 (Hai) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy;

+ 01 (Một) hộp quẹt gas màu xanh, đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) chai gas mini màu đen, có ghi dòng chữ BLUFSTAR;

+ 01 (Một) hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ - đen - vàng, có ghi dòng chữ NESCAFE;

* Trả lại cho bà Lê Thị Tuyết M 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong).

Bị cáo Nguyễn Thị N thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi cất giấu bắt hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là: Vào lúc 09 giờ 45 phút, ngày 25 tháng 02 năm 2020, Nguyễn Thị N có hành vi cất giấu bắt hợp pháp 03 bịch ma túy trong hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ-đen-vàng có ghi dòng chữ NESCAFE để trên kệ bằng gỗ trong gian nhà bếp của Nguyễn Thị N thì lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã HN phối hợp Công an phường AT, tiến hành kiểm tra nhà phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 167/KL-KTHS, ngày 26/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận như sau:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 03 bịch ny lon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Công an phường AT - Công an thị xã HN” và các chữ ký ghi họ tên: Võ Minh Sang, Đặng Hoàng Nam, Lê Phước Tài, Phạm Văn B, Trần Thị Ánh Ng và Nguyễn Thị N, gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng **1,680** gam, loại **Methamphetamine** (*Methamphetamine có số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ*)”.

Nguyễn Thị Ca Nu khai nhận số ma túy bị thu giữ như trên là của Nu mua vào ngày 18/02/2020 của một người thanh niên tên Sơn ở thành phố Hồ Chí Minh không rõ địa chỉ cụ thể, với số tiền là 2.000.000đồng mục đích để sử dụng.

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/02/2020 cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm....:

a)

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, H quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác tại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã HN nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình- đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, H quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật,

đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Đối với ông Phạm Thế H là người cùng với bị cáo Nguyễn Thị N sử dụng ma túy trước lúc bị cáo bị bắt quả tang, nhưng không biết Nguyễn Thị Ca Nu có tàng trữ 03 (Ba) bịch ma túy trên, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông H về hành vi che giấu, không tố giác tội phạm hay đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thị N về tội danh trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Đối với Nguyễn Thị Kiều Tiên là người cho bị cáo Nguyễn Thị N thuê nhà, việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, chị Tiên không biết, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Tiên nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với việc bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận mua số lượng ma túy trên của một người thanh niên tên Sơn ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng không biết địa chỉ cụ thể và việc mua bán này không người chứng kiến, do không xác định được họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm việc được, Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số lượng ma túy và các vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm:

+ 01 (Một) phong bì được niêm phong, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên của Võ Minh Sang, Lê Phước Tài, Nguyễn Thị N, Phạm Văn B, Trần Thị Ánh Ng, đóng dấu mộc tròn của Công an phường AT, thị xã HN và niêm phong số 163, ngày 25/02/2020, có đóng dấu mộc tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thanh Bảo, Trần Thị Ý Nhi, Nguyễn Văn Sóc;

+ 02 (Hai) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy;

+ 01 (Một) hộp quẹt gas màu xanh, đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) chai gas mini màu đen, có ghi dòng chữ BLUFSTAR;

+ 01 (Một) hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ - đen - vàng, có ghi dòng chữ NESCAFE;

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong), Hội đồng xét xử xét thấy: Chiếc điện

thoại trên bị cáo Nguyễn Thị N sử dụng để liên lạc mua ma túy sử dụng, theo quy định pháp luật phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, nhưng xét thấy chiếc điện thoại là của bà Lê Thị Tuyết M (mẹ của bị cáo) cho bị cáo mượn để sử dụng, việc bị cáo lấy điện thoại liên lạc mua ma túy sử dụng bà M hoàn toàn không biết, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bà M sử dụng là phù hợp pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 25/02/2020 đến ngày 04/3/2020).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* *Tịch thu tiêu hủy* :

+ 01 (Một) phong bì được niêm phong, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên của Võ Minh Sang, Lê Phước Tài, Nguyễn Thị N, Phạm Văn B, Trần Thị Ánh Ng, đóng dấu mộc tròn của Công an phường AT, thị xã HN và niêm phong số 163, ngày 25/02/2020, có đóng dấu mộc tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thanh Bảo, Trần Thị Ý Nhi, Nguyễn Văn Sóc;

+ 02 (Hai) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy;

+ 01 (Một) hộp quẹt gas màu xanh, đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) chai gas mini màu đen, có ghi dòng chữ BLUFSTAR;

+ 01 (Một) hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ - đen - vàng, có ghi dòng chữ NESCAFE;

* Trả lại cho bà Lê Thị Tuyết M 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong);

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã HN;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống